

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 180/TTr-STNMT ngày 30/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh:

1. Danh mục thủ tục hành chính (chi tiết tại Phụ lục I).

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng CP);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam

CHỦ TỊCH



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mức độ DVC	Thực hiện qua DV BCCI				
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)							
I	CẤP TỈNH (01 TTHC)							
1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Một phần	x	05 ngày	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm HCC tỉnh. - Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh (https://dichvucong.binhthuan.gov.vn). Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Thuận	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

Phụ lục II

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1067/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên TTHC 1. Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và Môi trường (Mã số TTHC: 1.004237)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả;- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0.25 ngày
B3	Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân công xử lý	0.25 ngày
B4	Viên chức thuộc nhóm điều tra tài nguyên và Môi trường của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3.75 ngày

B5	Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0.25 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	0.25 ngày
B7	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0.25 ngày
	Viên chức thuộc nhóm điều tra tài nguyên và Môi trường của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
<p>Tổng thời gian: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) <i>(Thời gian giải quyết bao gồm các khâu cung cấp dữ liệu thông tin, xây dựng hợp đồng các bên và biên tập tài liệu khi có nhu cầu)</i></p>			